

Tuyên Quang, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 44/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2021

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự

* *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn 5, xã L, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang

* *Bị đơn:* **Ông Nguyễn Khắc L**, sinh năm 1965

Thôn 11, xã L, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm thanh toán nợ: Ông Nguyễn Khắc L phải có trách nhiệm trả cho chị Phạm Thị H số tiền 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng được trừ vào số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) chị Hương đã nộp tạm ứng án phí, trả cho chị Hương số tiền chênh lệch là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000946 ngày 24/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

Ông Nguyễn Khắc L phải chịu 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo tknl hủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang (2 bản);
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan